TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST
Ngày: 11/7/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công.
2. Ông Nguyễn Văn Điền.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 421/2022/TLST-DS, ngày 25/10/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi (thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại)*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn:
1. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1966; Vắng mặt.
2. Anh Ngô Chí T, sinh năm 1992; Vắng mặt.
3. Anh Ngô Chí T1, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cao Thị H là nguyên đơn trình bày: bà có làm đầu thảo hụi, bà C là hụi viên, bà có mở các dây hụi cụ thể như sau:

- Hụi mở ngày 26/8/2017 al (gồm 02 dây), hụi mùa 3.000.000 đồng, mỗi dây có 13 phần, việc giao dịch hụi có lập danh sách gửi cho các hụi viên, mỗi khi khui hụi đầu thảo hưởng huê hồng là 1.000.000 đồng/dây, bà C tham gia hai dây, mỗi dây 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên là 6 C, khui hụi mỗi năm 03

lần bằng hình thức bỏ thăm, ai kêu thăm cao thì được hốt, hụi khui đến lần thứ 3, bà C kêu hốt cả 02 phần, một phần kêu 800.000 đồng và hốt được số tiền 27.000.000 đồng; một phần kêu 700.000 đồng và hốt được số tiền 28.000.000 đồng. Sau khi hốt hết cả hai phần, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 11, đến lần khui hụi thứ 12 vào ngày 13/8/2021 al bà C không đóng hụi chết, lý do bà C chết vào ngày 17/3/2021 al, do đó bà phải đóng choàng cho bà C 02 lần hụi chết vào lần thứ 12 và lần thứ 13 của hai dây hụi với số tiền 12.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 26/02/2019 al (gồm 02 dây), hụi mùa 3.000.000 đồng, mỗi dây có 14 phần, việc giao dịch hụi có lập danh sách gửi cho các hụi viên, mỗi khi khui hụi đầu thảo hưởng huê hồng là 1.000.000 đồng/dây, bà C tham gia hai dây, mỗi dây 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên là 6 C, khui hụi mỗi năm 03 lần bằng hình thức bỏ thăm, ai kêu thăm cao thì được hốt. Một phần hụi khui đến lần thứ 3 vào ngày 24/9/2019 al, bà C kêu 750.000 đồng và hốt được số tiền 29.750.000 đồng; một phần hụi khui đến lần thứ 4 vào ngày 13/02/2020 al, bà C kêu 800.000 đồng và hốt được số tiền 30.000.000 đồng, tất cả số tiền hốt hụi bà đã giao đủ cho bà C. Sau khi hốt hết cả hai dây, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 7, đến lần khui hụi thứ 8 vào ngày 13/6/2021 al bà C không đóng hụi chết, lý do bà C chết vào ngày 17/3/2021 al, do đó bà phải đóng choàng cho bà C 05 lần hụi chết của hai dây hụi với số tiền 30.000.000 đồng (mỗi dây 15.000.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền của 04 dây hụi mà bà C còn thiếu là 42.000.000 đồng, do bà C chết và có để lại tài sản là đất ruộng và đất vườn, hiện tại chồng, con bà C đang quản lý nên bà yêu cầu chồng bà C là ông Ngô Văn N và con bà C là Ngô Chí T và Ngô Chí T1 phải trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 42.000.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có cung cấp chứng cứ gì mới;

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt hợp lệ, đầy đủ cho các đương sự và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn bà Cao Thị H đã chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng; các bị đơn Ngô Văn N, Ngô Chí T và Ngô Chí T1 chưa chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra chứng cứ, hòa giải và phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ, do đó căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 16 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ các Điều 471 và Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H.

Buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 phải trả cho bà Cao Thị H số tiền hụi chết của 04 dây hụi bằng 42.000.000 đồng trong phạm vi khối di sản mà bà C để lại.

Về án phí: Buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bà Cao Thị H không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[3] Xét thấy: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của nguyên đơn thấy rằng: vào ngày 26/8/2017 al và ngày 26/02/2019 al bà H có làm đầu thảo 04 dây hụi mùa, loại hụi 3.000.000 đồng, bà C là hụi viên tham gia mỗi dây hụi 01 phần. Trong 04 dây hụi này bà C đã hốt hụi xong, sau khi hốt hụi bà C có đóng hụi chết cho bà H, tuy nhiên trong quá trình giao dịch hụi đến ngày 17/3/2021 al bà C chết, người thân bà C gồm chồng và các con của bà C không đóng hụi chết cho bà H nên bà H phải đóng choàng cả 04 dây hụi với số tiền 42.000.000 đồng. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà C không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và cũng không cung cấp lời trình bày, tuy nhiên qua xác minh các hụi viên tham gia cả 04 dây hụi trên đều thừa nhận bà Nguyễn Thị C có tham gia giao dịch các dây hụi mở ngày 26/8/2017 al và ngày 26/02/2019 al và đã hốt hụi xong, sau khi hốt có đóng hụi chết cho bà H cho đến khi bà C chết thì không còn đóng nữa. Hiện tại ông N, anh T và anh T1 là chồng và các con của bà C đang quản lý các tài sản do bà C chết để lại gồm:

- Thửa đất số 773A, diện tích 8.370m^2, loại đất lúa, tờ bản đồ số 7;
- Thửa đất số 785, diện tích 2.534,2m^2, loại đất ONT-CLN, tờ bản đồ số 27;
- Thửa đất số 840, diện tích 414,4m^2, loại đất CLN, tờ bản đồ số 27.

Cả 3 thửa đất trên cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Từ những chứng cứ và phân tích trên, xét thấy yêu cầu của bà H yêu cầu ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 trả lại số tiền của 04 phần hụi chết của các dây hụi mở ngày 26/8/2017 al và ngày 26/02/2019 al là 42.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhập nên buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Cao Thị H 42.000.000 đồng, bà H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 nộp theo quy định; bà Cao Thị H không phải nộp án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 16 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ các Điều 471, 615 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H.

Buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị C) phải trả cho bà Cao Thị H số tiền hụi chết của 04 dây hụi mở ngày 26/8/2017 al và 26/02/2019 al bằng 42.000.000 (*Bốn mươi hai triệu*) đồng trong phạm vi khối di sản của bà Nguyễn Thị C chết để lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Văn N, anh Ngô Chí T và anh Ngô Chí T1 nộp 2.100.000 đồng. Bà Cao Thị H không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà Cao Thị H 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu tiền số: AA/2020/0013080; 0013081; 0013082 và 0013083, cùng ngày 20/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cứ trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung